

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

*Chưa chữ viết đã ven tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ*

*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát
Kể mọi điều bằng ríu rít âm thanh
Như gió nước không thể nào nắm bắt
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh*

*Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy
Một tiếng vườn rợp bóng lá cành vươn
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối
Tiếng heo may gợi nhớ những con đường*

*Một đảo nhỏ xa xôi ngoài biển rộng
Vẫn tiếng làng tiếng nước của riêng ta
Tiếng chẳng mất khi Loa Thành đã mất
Nàng Mị Châu quỳ xuống lạy cha già.*

*Tiếng thao thức lòng trai ôm ngọc sáng
Dưới cát vùi sóng dập chẳng hề nguôi
Tiếng túi cực kẻ ăn cầu ngủ quán
Thành Nguyễn Du vắng vắng nỗi thương đời.*

(Trích **Tiếng Việt** - Lưu Quang Vũ, *Thơ Việt Nam 1945-1985*, NXB Giáo dục, 1985, tr.218)

Câu 1. Sự mượt mà và tinh tế của tiếng Việt được thể hiện ở những từ ngữ nào trong khổ thơ thứ nhất?

Câu 2. Kể tên hai biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai và thứ ba.

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4. Từ đoạn trích, anh/chị hãy bày tỏ cảm nghĩ của mình về tiếng Việt. (Trình bày khoảng 7 đến 10 dòng)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8:

Cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình là một cuộc sống nghèo nàn, dù nó có đầy đủ tiện nghi đến đâu đi nữa. Nó giống như một mảnh vườn được chăm sóc cẩn thận, đầy hoa thơm, sạch sẽ và gọn gàng. Mảnh vườn này có thể làm chủ nhân của nó êm ấm một thời gian dài, nhất là nếu lớp rào bao quanh không còn làm họ vướng mắt nữa. Nhưng hễ có một con dông tổ nổi lên là cây cối sẽ bị bật khỏi đất, hoa sẽ nát và mảnh vườn sẽ xấu xí hơn bất kỳ một nơi hoang dại nào. Con người không thể hạnh phúc với một hạnh phúc mỏng manh như thế. Con người cần một đại dương mệnh mệnh bị bão táp làm nổi sóng, nhưng rồi lại phẳng lì và trong sáng như trước. Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân, không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thèm muốn.

(Theo A. L. Ghéc-xen, *Ngữ văn 11*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.31)

Câu 5. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 6. Về bề ngoài đẹp đẽ của “*cuộc sống riêng không biết gì hết ở bên kia ngưỡng cửa nhà mình*” được thể hiện rõ nhất qua hình ảnh so sánh nào?

Câu 7. Tại sao tác giả cho rằng: “*Số phận của những cái tuyệt đối cá nhân, không bộc lộ ra khỏi bản thân, chẳng có gì đáng thèm muốn*”?

Câu 8. Anh/Chị suy nghĩ như thế nào về cuộc sống của con người khi thoát ra khỏi “*cái tuyệt đối cá nhân*”? (Trình bày khoảng 7 đến 10 dòng)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm)

Sự hèn nhát khiến con người tự đánh mất mình, còn dũng khí lại giúp họ được là chính mình.

Anh/Chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) bàn luận về ý kiến trên.

Câu 2 (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Trong truyện ngắn Vợ nhặt, nhà văn Kim Lân đã xây dựng được một tình huống bất thường để nói lên khát vọng bình thường mà chính đáng của con người.*

Từ việc phân tích tình huống truyện của tác phẩm *Vợ nhặt*, anh/chị hãy bình luận ý kiến trên.

-----**Hết**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:; Chữ ký của cán bộ coi thi 2: